

大津くらしのガイド

Hướng dẫn về cuộc sống tại thành phố Otsu



ベトナム語版

Tiếng Việt

Phát hành ngày 11 tháng 3, năm 2026

大津くらしのガイド

2026年 3月 11日発行

大津市多文化共生・国際室

〒520-8575

大津市御陵町3番1号

Tel 077-536-5612

Fax 077-523-0460

Mail otsu1022@city.otsu.lg.jp

Hướng dẫn về cuộc sống tại thành phố Otsu

Phát hành ngày 11 tháng 3, năm 2026

Phòng Cộng sinh đa văn hóa và Quốc tế thành phố Otsu

〒520-8575

Goryo-cho 3-1, Otsu-shi

Tel 077-536-5612

Fax 077-523-0460

Mail otsu1022@city.otsu.lg.jp

Nội dung (目次)

<u>Phòng Công sinh đa văn hóa và Quốc tế thành phố Otsu</u> (<u>大津市多文化共生・国際室</u>)	1
<u>Hiệp hội Hữu nghị Quốc tế thành phố Otsu (OIGA) ((公財) 大津市国際親善協会)</u>	3
<u>Hiệp hội quốc tế tỉnh Shiga (SIA) ((公財) 滋賀県国際協会)</u>	5
<u>Thủ tục tại Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú (出入国在留管理局での手続き)</u>	5
<u>Số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp (緊急番号)</u>	7・9
<u>Điện (電気)</u>	9
<u>Nước máy, Nước thải, Ga (水道・下水道・ガス)</u>	11
<u>Rác thải (ごみ)</u>	13
<u>Thuế (税金)</u>	15・17
<u>Lương hưu quốc dân (国民年金)</u>	19
<u>Bảo hiểm sức khỏe quốc dân “KOKUHO” (国民健康保険)</u>	19
<u>Chế độ hỗ trợ chi phí y tế và phúc lợi (福祉医療費助成制度)</u>	21
<u>Hệ thống y tế dành cho người cao tuổi (後期高齢者医療制度)</u>	21
<u>Dành cho người khuyết tật (障害がある人)</u>	21
<u>Phòng chống thiên tai (自然災害に備えて)</u>	23
<u>Tìm việc làm (仕事を探したいとき)</u>	23
<u>Bằng lái xe (運転免許)</u>	25

【大津市多文化共生・国際室】

市役所の窓口での通訳を行います。英語以外の外国語については、事前に E メールで連絡をしてください。

住 所	大津市御陵町 3-1	電 話	077-536-5612 (英語で対応できます)
Eメール	otsu1022@city.otsu.lg.jp (英語・中国語・ポルトガル語・スペイン語・ベトナム語など 外国語でも対応できます)		
対応時間	月曜日～金曜日 午前 9:00～午後 5:00 (土曜日、日曜日、祝休日、年末年始は休み)		

○生活に役立つ情報

■ 大津市役所ホームページ

<https://www.city.otsu.lg.jp/>



大津市役所が発信する情報を掲載しています。自動翻訳の機能を使って外国語でも見ることができます。

(韓国語、中国語、英語、ポルトガル語、ドイツ語、スペイン語)

■ 出入国在留管理庁外国人生活支援ポータルサイト

<https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/index.html>

日本で生活するために必要なことや大事なことをお知らせするサイトです。



■ JP-MIRAI ポータルアプリ

<https://portal.jp-mirai.org/ja?jp-mirai-header>

安心・安全に日本で働き、暮らすための総合サイトです。



[Phòng Công sinh đa văn hóa và Quốc tế thành phố Otsu]

Chúng tôi hỗ trợ phiên dịch tại quầy tiếp nhận của tòa thị chính .Đối với các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh , vui lòng liên hệ trước qua Email.

Địa chỉ	Otsu-shi Goryocho3-1	Điện thoại	077-536-5612 (Chúng tôi có thể trả lời bạn bằng tiếng Anh)
Email	otsu1022@city.otsu.lg.jp (Chúng tôi có thể trả lời bạn bằng tiếng Anh , tiếng Trung , tiếng Bồ Đào Nha , tiếng Tây Ban Nha , tiếng Việt ,v.v)		
Thời gian làm việc	Thứ Hai~thứ Sáu 9:00 sáng ~5:00 chiều (Nghỉ thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ ,kỳ nghỉ năm mới)		

○Thông tin hữu ích cho cuộc sống

■ Trang chủ của Tòa thị chính thành phố Otsu

<https://www.city.otsu.lg.jp/>



Trang này đăng tải các thông tin do Tòa thị chính thành phố Otsu phát hành. Các bạn có thể sử dụng chức năng dịch tự động để xem các thông tin bằng tiếng nước ngoài .

(Tiếng Hàn , tiếng Trung , tiếng Anh , tiếng Bồ Đào Nha , tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha)

■ Cổng thông tin hỗ trợ cuộc sống cho người nước ngoài của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú

<https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/index.html>



Trang web này cung cấp các thông tin cần thiết và quan trọng để sinh sống tại Nhật Bản.

■ Ứng dụng Cổng thông tin JP-MIRAI

<https://portal.jp-mirai.org/ja?jp-mirai-header>

Đây là trang web tổng hợp để giúp mọi người sinh sống tại Nhật Bản một cách yên tâm và an toàn.





【(公財) 大津市国際親善協会 (OIGA)】

対応時間	火曜日～土曜日 午前 9:00～午後 5:00 (日曜日、月曜日、祝休日、年末年始は休み)		
住所	〒520-0047 大津市浜大津四丁目 1-1 明日都浜大津 2 階		
電話	077-525-4711	FAX	077-525-4004
ホームページ		https://oiga.jp/	
Facebook		https://www.facebook.com/otsu.kokusai/	


○外国人無料個別相談

毎月 1 回、行政書士が直接相談に応じ、解決に向けてアドバイスします。


相談内容	入国管理の手続き、国籍、帰化、国際結婚、離婚、養子縁組、認知、外国人の相続、労働、会社設立、起業、日常生活上の相談など		
日時	毎月第 2 水曜日 午後 5:30～午後 7:30		
場所	大津市国際交流サロン (大津市浜大津四丁目 1-1 明日都浜大津 2 階)		
相談方法	協会でも対面		
申込方法	前日午後 1:00 までに予約し、電話またはホームページの申込フォームから申し込んでください。	日本語 	英語 
対応言語	申込：日本語か英語 (英語は申込フォームのみ) 相談：日本語のみ (通訳はいません)		
その他	<ul style="list-style-type: none"> ・相談時間は原則として 30 分以内です。 ・秘密は厳守します。 		

○日本語教室

外国人のための日本語教室を開催しています。(定員があります)



	浜大津教室		堅田教室
会場	明日都浜大津 2 階 大津市国際交流サロン		堅田コミュニティセンター — 2 階
曜日・時間	毎週金曜日 午後 1:30～2:30	毎週金曜日 午後 7:00～8:00	毎週木曜日 午前 10:00～11:45
申込			
費用	無料。テキストは自分で購入してください。		

【(Quy công ích) Hiệp hội Hữu nghị Quốc tế thành phố Otsu (O I G A)】

Thời gian làm việc	Thứ Ba ~ thứ Bảy 9:00 sáng ~ 5:00 chiều (Nghỉ Chủ Nhật, thứ Hai, ngày lễ, kỳ nghỉ năm mới)		
Địa chỉ	〒520-0047 Otsu-shi Hamaosu 4-1-1 Asuto Hamaotsu , tầng 2		
Điện thoại	077-525-4711	FAX	077-525-4004
Trang chủ		https://oiga.jp/	
Facebook		https://www.facebook.com/otsu.kokusai/	




○ Tư vấn cá nhân miễn phí cho người nước ngoài

Một tháng một lần, luật sư hành chính sẽ tư vấn trực tiếp , đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết vấn đề.

Nội dung tư vấn	Tư vấn về những thủ tục liên quan đến quản lý xuất nhập cảnh, quốc tịch , nhập quốc tịch Nhật Bản , kết hôn với người nước ngoài , ly hôn , nhận con nuôi , xác nhận quan hệ cha -mẹ-con , thừa kế cho người nước ngoài , lao động , lập công ty, khởi nghiệp , những vấn đề cuộc sống hàng ngày ,v.v...		
Thời gian	Thứ Tư của tuần thứ 2 hàng tháng 5:30~7:30 chiều		
Địa điểm	Otsu-shi Kokusai Kōryū Salon (Otsu-shi Hamaotsu 4-1-1 Asuto Hamaotsu , tầng 2)		
Cách thức tư vấn	Tư vấn trực tiếp tại hiệp hội		
Cách đăng ký	Hãy đặt lịch hẹn muộn nhất là trước 1 giờ chiều của ngày hôm trước ngày cần tư vấn. Đăng ký qua điện thoại hoặc qua mẫu đăng ký trên trang web.	Tiếng Nhật 	Tiếng Anh 
Ngôn ngữ tư vấn	Đăng ký : Tiếng Nhật hoặc tiếng Anh (Tiếng Anh chỉ đăng ký qua mẫu đơn) Tư vấn : Chỉ bằng tiếng Nhật (không có phiên dịch)		
Khác	<ul style="list-style-type: none"> • Theo nguyên tắc, thời gian tư vấn trong vòng 30 phút. • Bảo mật tuyệt đối thông tin. 		

○Lớp học tiếng Nhật

Chúng tôi mở lớp tiếng Nhật dành cho người nước ngoài (có giới hạn số lượng người học).

	Lớp học Hamaotsu		Lớp học Katata
Địa điểm	Asuto Hamaotsu tầng 2 Otsu-shi Kokusai Kōryū Salon		Katata Community Center , tầng 2
Ngày giờ	Thứ Sáu hàng tuần Chiều: 1:30~2:30	Thứ Sáu hàng tuần Tối: 7:00~8:00	Thứ Năm hàng tuần Sáng: 10:00~11:45
Đăng ký			
Lệ phí	Miễn phí . Các bạn hãy tự mua sách giáo khoa .		

【(公財) 滋賀県国際協会 (S I A)】

開館時間	月曜日～金曜日 午前 8:30～午後 5:15 (土曜日、日曜日、祝休日、年末年始は休み)				
住 所	〒520-0801 大津市におの浜一丁目 1-20 ピアザ淡海 2 階				
電 話	077-526-0931	FAX	077-510-0601	Eメール	info@s-i-a.or.jp
ホームページ	https://www.s-i-a.or.jp 英語、ポルトガル語、スペイン語、韓国・朝鮮語、中国語（簡体字・繁体字）、 タガログ語、ベトナム語、インドネシア語、ネパール語				

○情報提供

■国際情報サロン 月曜日～金曜日 午前 9:00～午後 5:00
(土曜日・日曜日、祝休日、年末年始は休み)

■外国人向け情報紙「みみタロウ」

日本語（ルビ付き）、英語、スペイン語、ポルトガル語、韓国・朝鮮語、中国語（簡体字・繁体字）、タガログ語、ベトナム語、インドネシア語で生活に必要な情報が書かれた情報紙を年 4 回発行しています。

○外国人生活相談「しが外国人相談センター」

外国語ができる相談員が相談に応じ、情報提供や専門窓口の紹介をしています。

相談内容	労働・医療・教育など、生活していく上での問題		
相談方法	来所・電話・FAX・Eメール	対応時間	月曜日～金曜日 午前 10:00～午後 5:00
電話・FAX	077-523-5646	Eメール	mimitaro@s-i-a.or.jp
対応言語	ポルトガル語、スペイン語、タガログ語、英語、ベトナム語を含む 20 言語 (一部の言語はコールセンターによる通訳で対応します。)		

【出入国在留管理局での手続き】

滋賀県内に住んでいる外国人の「在留資格の取得・変更」、「在留期間の更新」、「永住許可申請」など
在留審査一般の手続きは、大阪出入国在留管理局大津出張所でしてください。

大阪出入国在留管理局大津出張所			
住 所	大津市京町三丁目 1-1 大津びわ湖合同庁舎 6 階	電 話	077-511-4231
窓口 受付時間	月曜日～金曜日：午前 9:00～12:00、午後 1:00～4:00（土曜日・日曜日、祝休日を除く）		

【(Quỹ công ích) Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga (S I A)

Thời gian mở cửa	Thứ Hai ~ thứ Sáu 8:30 sáng ~ 5:15 chiều (Nghỉ thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, kỳ nghỉ năm mới)			
Địa chỉ	〒520-0801 Otsu-shi Nionohama 1-1-20 Plaza Ohmi , tầng 2			
Điện thoại	077-526-0931	FAX	077-510-0601	Email info@s-i-a.or.jp
Trang chủ	https://www.s-i-a.or.jp Tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha , tiếng Tây Ban Nha , tiếng Hàn Quốc • Triều Tiên, tiếng Trung Quốc (chữ giản thể, chữ phồn thể) tiếng Tagalog, tiếng Việt , tiếng Indonesia, tiếng Nepal .			

○Cung cấp thông tin

■Salon thông tin quốc tế thứ Hai~thứ Sáu 9:00 sáng~5:00 chiều.
(Nghỉ thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, kỳ nghỉ năm mới)

■Tờ báo có thông tin dành cho người nước ngoài 「Mimitaro」

Những thông tin cần thiết về cuộc sống được viết bằng các ngôn ngữ như tiếng Nhật (có ghi phiên âm cách đọc) , tiếng Anh , tiếng Tây Ban Nha , tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hàn Quốc • Triều Tiên , tiếng Trung Quốc (chữ giản thể, chữ phồn thể) , tiếng Tagalog, tiếng Việt , tiếng Indonesia . Báo này được phát hành 4 lần trong năm .

○Tư vấn về cuộc sống dành cho người nước ngoài 「Trung tâm tư vấn dành cho người nước ngoài tỉnh Shiga 」

Nhân viên tư vấn biết tiếng nước ngoài sẽ tư vấn , cung cấp thông tin hay giới thiệu những quầy tư vấn chuyên môn.

Nội dung tư vấn	Những vấn đề về cuộc sống như lao động, y tế , giáo dục. v,v..		
Cách thức tư vấn	Đến tận nơi • Điện thoại • FAX • Email	Thời gian làm việc	Thứ Hai ~ thứ Sáu 10:00 sáng ~ 5:00 chiều
Điện thoại • FAX	077-523-5646	Email	mimitaro@s-i-a.or.jp
Ngôn ngữ tư vấn	Hỗ trợ 20 ngôn ngữ bao gồm tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha , tiếng Tagalog , tiếng Anh , tiếng Việt. (Một số ngôn ngữ sẽ được hỗ trợ thông qua phiên dịch của tổng đài điện thoại .)		

【Thủ tục tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú】

Người nước ngoài sinh sống tại tỉnh Shiga , khi muốn làm thủ tục xét lưu trú như 「Lấy , thay đổi tư cách lưu trú」、 「Thay đổi thời gian lưu trú」、 「Nộp đơn xin vĩnh trú」 v,v., thì hãy đến làm thủ tục tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú Osaka , chi nhánh Otsu.

Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú Osaka, chi nhánh Otsu			
Địa chỉ	Otsu-shi Kyomachi 3 chome 1-1 Otsu Biwako godochosha (Tòa nhà cơ quan hành chính liên hợp) , tầng 6.	Điện thoại	077-511-4231
Quầy tiếp nhận Thời gian làm việc	Thứ Hai ~ thứ Sáu : sáng 9:00 ~ 12:00、 Chiều 1:00 ~ 4:00 (trừ thứ Bảy , Chủ nhật , ngày lễ)		

119 消防機関（多言語対応可能）

○火災のとき

○体の調子が悪くて自分で病院へ行くことができず、すぐに病院へ行きたいとき

■119 番通報の手順

- ① 「119」番に電話をかけます。
 - ② 「火災」か「救急」かを答えてください。
 - ③ 火災の場合は燃えている正確な住所、救急の場合は救急車に来てほしい正確な住所を答えてください。
 - ④ その他、災害内容を質問しますので落ち着いてオペレーターに答えてください。
- ◇ 日本語以外の言語は、32 言語の通訳に対応した電話通訳センターを介し、三者間通話でオペレーターが災害内容を質問します。

【通訳対応言語】

英語、中国語、韓国語、ベトナム語、ポルトガル語、スペイン語、ロシア語、タイ語、ネパール語、ミャンマー語、ヒンディー語、フランス語、モンゴル語、タガログ語、インドネシア語、ペルシャ語、広東語、アラビア語、ウルドゥー語、クメール語、台湾語、ダリー語、パシュトー語、ベンガル語、ラオス語、イタリア語、ドイツ語、シンハラ語、トルコ語、タミル語、ウクライナ語、マレー語

110 警察

○交通事故にあったとき

○犯罪にあったとき

■110 番通報の手順

- ① 「110」番に電話をかけます。
 - ② 「事故」か「事件」かを答えてください。
 - ③ 事件の場合は、「いつ」、「どこで」、「どのような事件か」、「犯人の顔の特徴・服装・逃げた方向」などを警察官が質問しますので、答えてください。
 - ④ 事故の場合は、「どういう事故なのか」、「けが人はいるのか」、「119 番通報はしているか」などを警察官が質問しますので、答えてください。
- ◇ 日本語以外の言語は、英語、中国語、ポルトガル語、韓国語、ベトナム語の通訳官を介し、三者間通話で係員が質問します。

077-523-1231 ガス漏れ専用電話

○ガス臭いとき、都市ガス警報器が作動したとき

すぐに企業局保安センターへ連絡してください。

昼・夜、祝休日を問わず 24 時間体制で対応します。

名前、住所、電話番号、近所の目標物、その場の状況などを知らせてください。

※注意事項

- ① 窓や戸を大きく開けてください。
- ② ガス栓、器具栓、メーターガス栓を閉めてください。
- ③ 火気は、絶対使用しないでください。
- ④ 着火源となる裸火、換気扇、電灯等のスイッチには絶対手を触れないでください。

[Số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp]

119 **Sở cứu hỏa (hỗ trợ đa ngôn ngữ)**

○ Khi có hỏa hoạn

○ Khi bạn không khỏe, không thể tự mình đi bệnh viện và muốn đi bệnh viện ngay

■ **Các bước để gọi báo cho 119**

⑤ Quay số 「119」

⑥ Hãy trả lời 「**Kasai -hỏa hoạn**」 hay 「**Kyukyu- Cấp cứu**」.

⑦ Trong trường hợp hỏa hoạn, hãy trả lời chính xác địa điểm đang có cháy. Trong trường hợp cấp cứu, hãy trả lời rõ địa chỉ mình muốn xe cứu thương đến giúp.

⑧ Ngoài ra, tổng đài sẽ hỏi bạn về chi tiết về sự việc nên bạn hãy bình tĩnh trả lời.

◇ Tổng đài sẽ hỏi bạn về nội dung sự việc. Ngoài tiếng Nhật, tổng đài sẽ hỏi qua cuộc gọi 3 bên, thông qua trung tâm hỗ trợ phiên dịch bằng điện thoại với 32 ngôn ngữ.

[Ngôn ngữ hỗ trợ]

Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga, tiếng Thái, tiếng Nepal, tiếng Myanmar, tiếng Hindi, tiếng Pháp, tiếng Mông Cổ, tiếng Tagalog, tiếng Indonesia, tiếng Ba Tư, tiếng Quảng Đông, tiếng Ả Rập, tiếng Urdu, tiếng Khmer, tiếng Đài Loan, tiếng Dari, tiếng Pashto, tiếng Bengal, tiếng Lào, tiếng Ý, tiếng Đức, tiếng Sinhala, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Tamil, tiếng Ukraina, tiếng Mã Lai.

110 **Cảnh sát**

○ Khi gặp tai nạn giao thông

○ Khi xảy ra các vụ việc tội phạm

■ **Các bước để gọi báo cho 110**

① Quay số 「110」

② Hãy trả lời là 「**Jiko- Tai nạn**」 hay 「**Jiken- Vụ án**」.

③ Nếu là vụ án, hãy trả lời các câu hỏi của cảnh sát như 「khi nào」、 「ở đâu」、 「vụ án gì」、 「đặc điểm khuôn mặt của tội phạm, quần áo, hướng mà tội phạm chạy trốn」, v.v.

④ Nếu là tai nạn, hãy trả lời các câu hỏi của cảnh sát như 「tai nạn gì」、 「có người bị thương không」、 「đã gọi báo cho 119 chưa」, v.v.,.

◇ Ngoài tiếng Nhật, nhân viên tổng đài sẽ hỏi bạn qua cuộc gọi 3 bên thông qua trung tâm hỗ trợ phiên dịch qua điện thoại bằng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hàn, tiếng Việt.

077-523-1231 **Số điện thoại chuyên dụng để gọi khi rò rỉ ga**

○ Khi có mùi ga, thiết bị báo động ga của thành phố hoạt động.

Liên lạc ngay với Kigyōkyoku Hoan center (Trung tâm Bảo an của Cục doanh nghiệp công cộng).

Tiếp nhận điện thoại 24/7, không kể buổi trưa, buổi đêm, ngày nghỉ, ngày lễ.

Hãy nói tên của mình, địa chỉ, số điện thoại, gần đó có mốc gì để nhận biết, tình trạng rò rỉ ga

※ Những điều cần chú ý

⑤ Hãy mở hết cửa sổ, cửa ra vào.

⑥ Hãy khóa van ga, van thiết bị, van đồng hồ ga.

⑦ Tuyệt đối không dùng lửa.

⑧ Tuyệt đối không chạm vào lửa trần là nguồn lửa gây cháy, công tắc quạt thông gió, đèn, v.v...

【医療情報ネット】

[https:// www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize](https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize)

インターネットで全国の医療機関の情報をお知らせしています。

- ・現在、診療中の医療機関を探したいとき
- ・休日や夜間に診てもらえる病院を探したいとき
- ・行きたい診療科がどの病院にあるかわからないとき



◇ ホームページで表示できる言語は、日本語のほか英語、中国語、韓国語です。

外国語に対応している病院を探したいときは、ホームページ内で言語（英語、北京語、広東語、台湾語、ハングル、ベトナム語、ポルトガル語、スペイン語など22か国語）を選択し、検索することができます。

【電気】

○電気を利用するとき・電気の契約を廃止するとき

■関西電力と契約する場合

関西電力に 電話で 申し込む	電話番号	0800-777-8810（無料）
	受付時間	月曜日～金曜日 午前9:00～午後6:00 （土曜日、日曜日、祝休日、年末年始12/29～1/3を除く）
	電気を利用 するとき	申し込みのときに「名前」「住所」「ご使用開始日」をお知らせください。 ※ご利用開始前日までにお申込みください。
	電気を停止 するとき	申し込みのときに「名前」「住所」「ご利用停止日」「引越し先住所」をお知らせください。 ※ご利用停止前日までにお申込みください。
関西電力にインターネット 等で申し込む （別途通信料がかかります）		https://kepcO.jp/service/move/ ※ご利用開始前日・ご利用停止前日までにお申込みください。
その他		「電気ご使用量のお知らせ」に書かれている「お客さま番号」がわかるとスムーズに手続きできます。





◇ 電気を使用するときはブレーカーを「入」または「ON」にし、電気がつくかどうかを確認してください。ブレーカーを「入」または「ON」にしても電気につかない場合は、関西電力まで連絡してください。

◇ 電気の契約は、関西電力以外の電力会社とも契約することができます。
電気料金は各電力会社で異なります。

○停電に関するお問い合わせ

関西電力送配電コンタクトセンター

電 話	ホームページ	
0800-777-3081（無料）	（日本語） 	（英語） 
	（別途通信料がかかります）	

【Mạng lưới thông tin y tế】

[https:// www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize](https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2300/initialize)

Chúng tôi cung cấp thông tin về các cơ sở y tế trên toàn quốc qua Internet.

- Khi bạn muốn tìm cơ sở y tế đang hoạt động .
- Khi bạn muốn tìm bệnh viện khám bệnh vào ngày nghỉ hoặc ban đêm .
- Khi bạn không biết bệnh viện nào có khoa bạn muốn khám.



◇ Ngoài tiếng Nhật, trang chủ còn hiển thị các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Hàn.

Khi muốn tìm bệnh viện có hỗ trợ ngôn ngữ nước ngoài, bạn có thể tìm và chọn ngôn ngữ trên trang web (Có 22 ngôn ngữ như tiếng Anh , tiếng Quan Thoại , tiếng Quảng Đông , tiếng Đài Loan , tiếng Hàn , tiếng Việt , tiếng Bồ Đào Nha , tiếng Tây Ban Nha v,v...)

【Điện】

○Khi muốn đăng ký sử dụng điện ,chấm dứt hợp đồng sử dụng điện

■ Khi muốn ký hợp đồng điện với công ty Kansai Denryoku (Điện lực Kansai)

Đăng ký qua điện thoại với công ty điện lực Kansai	Điện thoại	0800-777-8810 (miễn phí)
	Thời gian làm việc	Thứ Hai ~ Thứ Sáu 9:00 sáng ~ 6:00 chiều (Trừ thứ Bảy , Chủ Nhật, ngày lễ , kỳ nghỉ năm mới 29/12~3/1))
	Khi muốn sử dụng điện	Khi đăng ký, hãy nói 「tên」, 「địa chỉ nơi ở」, 「ngày bắt đầu sử dụng」 ※ Vui lòng đăng ký chậm nhất là 1 ngày trước khi bắt đầu sử dụng
	Khi ngừng sử dụng điện	Khi đăng ký, hãy nói 「tên」, 「địa chỉ nơi ở」, 「ngày ngừng sử dụng」, 「địa chỉ nơi ở mới」. ※ Vui lòng đăng ký chậm nhất là 1 ngày trước khi dừng sử dụng.
Đăng ký qua Internet với công ty điện lực Kansai (Có phát sinh phí truy cập)	https://kepcu.jp/service/move/ ※ Vui lòng đăng ký chậm nhất là 1 ngày trước khi sử dụng / ngừng sử dụng điện	
Khác	Thủ tục có thể nhanh gọn hơn khi biết được 「Okyakusama bangō- Mã số khách hàng」 được ghi trên giấy 「Thông báo về điện năng tiêu thụ」.	

- ◇ Khi sử dụng điện, hãy bật cầu dao sang vị trí 「入」 hoặc 「ON」 để kiểm tra xem có điện hay không. Nếu đã bật cầu dao sang vị trí 「入」 hoặc 「ON」 mà vẫn không có điện thì hãy liên lạc với công ty điện lực Kansai.
- ◇ Ngoài công ty điện lực Kansai , bạn cũng có thể ký hợp đồng điện với các công ty điện lực khác . Tùy từng công ty điện lực mà giá tiền điện khác nhau..

○Liên hệ về sự cố mất điện

Kansai denryoku sōhaiden kontakuto center (Trung tâm liên lạc phân phối điện lực Kansai)

Điện thoại	Trang chủ	
0800-777-3081 (miễn phí)	(Tiếng Nhật) 	(Tiếng Anh)
	(Có phát sinh phí thuê bao)	

【水道・下水道・ガス】

○水道、下水道、ガスの使用に関する問い合わせ

次の問い合わせについては、企業局お客様センターへ連絡してください。

■使用開始、休止の申し込み

引越しをするとき、長い間留守にするときなどの申し込み

※無料対話アプリ「LINE」を使った使用開始や休止の申し込みができます。(日本語のみ)

詳しくはインターネットで「大津市企業局 LINE」と検索してご確認ください。

右の二次元バーコードを読み取っていただくと、大津市公式LINEアカウントに進みます。友達登録後、「申請・手続き」→「水道/ガス手続き」とお進みください。申請に必要な情報をLINE上でお聞きします。



※申し込みは実施日の5日前までにお願いします。

■支払い方法の変更の相談

口座振替への変更、クレジットカードによる支払いへの変更など

※金融機関の口座振替払い、クレジットカード払いの登録をオンラインで

することができます。詳しくは右の二次元バーコードを読み取っていただくか、インターネットで「大津市企業局 料金の支払方法」と検索してご確認ください。



■使用者名の変更の申し込み

婚姻・離婚・死亡等に伴う名義変更の申し込み

◇企業局お客様センターでガスの申し込みをした場合、ガスの供給会社は「びわ湖ブルーエナジー株式会社」となります。

◇電気と同様に、びわ湖ブルーエナジー株式会社以外のガス会社とも契約することができます。ガス料金は各ガス会社で異なります。

電話受付（1月1日から1月3日を除く毎日）

平日 午前8:40～午後6:30

土曜日、日曜日、祝休日 午前8:40～午後5:25

お問い合わせ先 企業局お客様センター TEL 077-528-2603

○水道、ガスの修繕に関する問い合わせ

企業局保安センターでは、水道、ガスの故障や事故などの緊急事態に、土曜、日曜、祝休日問わず24時間いつでも迅速に対応できる出動体制を整えています。水道、ガスの漏れなどで「故障かな?」と思ったら、ご連絡ください。

なお、宅内の漏水等は、お客さまから直接、大津市指定給水装置工事業業者へ修繕依頼することができます。また、原則、宅内の修繕工事費用はお客さまの負担となりますのでご了承ください。(詳しくは、企業局ホームページを確認してください。)

○ガス器具の故障、修理は器具を購入されたお店またはメーカーに修繕を依頼してください。

お問い合わせ先 企業局保安センター TEL 077-528-2607

【Nước máy, Nước thải, Ga】

○Liên hệ về việc sử dụng nước dùng, nước thải sinh hoạt, ga.

Đối với những câu hỏi dưới đây, vui lòng liên hệ với Kigyōkyoku okyakusama center-(Trung tâm Chăm sóc khách hàng của Cục doanh nghiệp công cộng).

■Đăng ký bắt đầu sử dụng / ngừng sử dụng

Đăng ký khi chuyển nhà hay đi vắng mặt một thời gian dài.

※ Có thể đăng ký sử dụng / ngừng sử dụng qua ứng dụng 「LINE」 miễn phí (chỉ có tiếng Nhật). Để biết thêm chi tiết, vui lòng tìm hiểu tại 「大津企業局 LINE (Otsu kigyōkyoku LINE- Cục doanh nghiệp công cộng Otsu)」 trên Internet.

Quét mã QR bên phải, đến đường link tài khoản LINE chính thức của thành phố Otsu. Sau khi kết bạn, vào 「申請・手続き (đăng ký/ thủ tục)」

→ 「水道/ガス手続 (thủ tục nước máy / ga)」. Chúng tôi sẽ hỏi thông tin cần thiết khi đăng ký qua LINE.



※ Vui lòng đăng ký muộn nhất là trước ngày sử dụng/ ngừng sử dụng 5 ngày.

■Liên hệ về thay đổi phương thức thanh toán

Thay đổi về thanh toán tự động qua tài khoản ngân hàng, thay đổi về thanh toán bằng thẻ tín dụng .v.v.

※ Thanh toán tự động qua tài khoản ngân hàng, thanh toán bằng thẻ tín dụng có thể thực hiện trực tuyến. Để biết thêm thông tin chi tiết, quét mã QR bên phải hoặc tìm kiếm thông tin trên Internet tại 「大津市企業局 料金の支払方法 (Otsu-shi kigyō kyoku ryōkin no shiharai hōhō - Thành phố Otsu, Cục doanh nghiệp, cách thanh toán)」.



■Đăng ký thay đổi tên người sử dụng

Đăng ký thay đổi tên người sử dụng khi kết hôn, ly hôn, mất v.v.

- ◇ Khi muốn đăng ký về ga tại trung tâm chăm sóc khách hàng của cục doanh nghiệp công cộng, công ty cung cấp ga là 「Công ty cổ phần Biwako Blue Energy」
- ◇ Cũng giống như điện, ngoài công ty Biwako Blue Energy, bạn có thể ký hợp đồng với công ty cung cấp ga khác. Tùy từng công ty mà giá tiền ga khác nhau.

Tiếp nhận điện thoại: (Hàng ngày, trừ ngày 1/1 đến 3/1)

Ngày thường 8:40 sáng ~6:30 chiều.

Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ 8:40 sáng ~5:25 chiều.

Liên hệ : Kigyōkyoku okyakusama center TEL: 077-528-2603
(Trung tâm Chăm sóc khách hàng Cục doanh nghiệp công)

○Liên hệ về việc sửa chữa nước, ga

Tại Trung tâm Bảo an Cục doanh nghiệp công cộng, chúng tôi có một hệ thống điều động có thể đáp ứng nhanh chóng các trường hợp khẩn cấp như tai nạn hay sự cố về nước, ga 24 /7 bất kể thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ. Nếu quý khách thấy rò rỉ nước, rò rỉ ga và nghĩ 「Có lẽ bị hỏng」, hãy liên lạc với chúng tôi.

Ngoài ra, nếu bị rò rỉ nước trong nhà, quý khách có thể liên hệ trực tiếp với nơi thi công xây dựng mà thành phố Otsu chỉ định để yêu cầu sửa chữa. Xin lưu ý: theo nguyên tắc, phí sửa chữa trong nhà sẽ do khách hàng sẽ chi trả. (Để biết thêm chi tiết, hãy kiểm tra thông tin tại trang chủ của cục doanh nghiệp công cộng).

○Khi thiết bị ga bị hỏng, hãy liên hệ với nhà sản xuất hoặc nơi đã mua để yêu cầu sửa chữa.

Liên hệ : Kigyōkyoku hoan center TEL: 077-528-2607
(Trung tâm Bảo an Cục doanh nghiệp công cộng)

【ごみ】

○ごみの分け方・出し方

家庭から出される「家庭ごみ」は、「燃やせるごみ」「燃やせないごみ」「かん」「びん」「ペットボトル」「プラスチック製容器包装」「紙ごみ」の7種類に分けて出します。住んでいる地域によって収集日や出せる種類が違います。大型ごみ以外のごみは、決められた場所に、収集日当日の午前5:00から午前8:30の間に出します。

「大型ごみ」については、事前予約が必要なため、ごみコールセンター（077-528-2761）へお電話いただくか、市役所新館3階廃棄物減量推進課までお越しください。

なお、「大型ごみ」の事前予約はインターネットでも受付しています。24時間受付可能ですのでぜひご活用ください。（一部インターネットでは申込できない品目があります。詳しくはホームページをご覧ください。）

ごみの分け方・出し方について（市ホームページ）

<https://www.city.otsu.lg.jp/kurashi/g/b/s/g/9193.html>



○ごみ出しのルールとマナー

- ・ごみは決められた集積所に出してください。なお、ごみ集積所の管理は、地域の皆さまに行っていていただきます。清掃などは皆さまで協力して行ってください。集積所の場所が分からない場合は、ご近所の方や管理会社などにお尋ねください。
- ・「大型ごみ」と「紙ごみ」以外のごみは、「**大津市指定家庭用ごみ袋**」に入れて出します。大津市指定家庭用ごみ袋は、市内のスーパー、コンビニエンスストア、日用雑貨販売店で買うことができます。
- ・「紙ごみ」はひもで十字にしばって出してください。
- ・ごみの分け方を守りましょう。正しく分けられていないごみが出されている場合、違反シールを貼り付け、収集せずに集積場所に残します。シールが貼られたごみを出した人は、すぐに持ち帰ってください。

[Rác thải]

○Cách phân loại , cách bỏ rác

「Rác thải gia đình」 được phân ra thành 7 loại 「**Rác đốt được**」 , 「**Rác không đốt được**」 「**Vô lon**」 , 「**Bình , chai thủy tinh**」 , 「**Chai nhựa**」 , 「**Bao bì bằng nhựa**」 , 「**Giấy**」 .

Tùy từng khu vực bạn sinh sống mà ngày thu gom rác và loại rác vứt sẽ khác nhau . Trừ loại rác cỡ lớn , hãy bỏ các loại rác khác từ **5:00 đến 8:30** sáng vào ngày bỏ rác tại nơi quy định.

Về việc bỏ 「Rác cỡ lớn」 , cần phải đặt lịch hẹn trước bằng cách hoặc là gọi điện đến **Tổng đài rác thải (077-528-2761)** hoặc đến phòng Haikibutsugenryosuishinka (Phòng xúc tiến giảm thiểu chất thải) tại tầng 3 , Shinkan (tòa nhà mới) của tòa thị chính thành phố.

Ngoài ra , việc bỏ 「Rác cỡ lớn」 có thể đăng ký qua Internet. Dịch vụ đăng ký tiếp nhận 24 giờ mỗi ngày nên các bạn hãy sử dụng dịch vụ này . (Tuy nhiên, có một số loại rác không thể đăng ký được qua Internet . Vui lòng xem chi tiết trên trang chủ.

Về cách phân loại rác , cách bỏ rác (Trang chủ của thành phố Otsu)

<https://www.city.otsu.lg.jp/kurashi/g/b/s/g/9193.html>



○Quy tắc và ý thức khi bỏ rác

- Vui lòng bỏ rác tại điểm tập kết rác đã được quy định. Việc quản lý các điểm tập kết rác do người dân trong khu vực đảm nhiệm, vì vậy mong mọi người chung hợp tác trong việc vệ sinh, dọn dẹp. Nếu không biết vị trí của điểm tập kết rác, xin hãy hỏi Nhung người xung quanh hoặc công ty quản lý.
- Trừ 「Rác cỡ lớn」 và 「 Giấy」 , các loại rác khác phải cho vào 「**Túi đựng rác gia đình do thành phố Otsu chỉ định**」 khi bỏ rác . Bạn có thể mua túi đựng rác gia đình do thành phố Otsu chỉ định tại siêu thị trong thành phố , cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bán đồ tạp hóa gia dụng .
- Đối với 「 Rác giấy」 thì phải buộc dây hình chữ thập khi bỏ rác.
- Hãy tuân thủ quy định phân loại rác . Nếu không phân loại đúng thì rác của bạn sẽ bị dán giấy vi phạm và sẽ không được thu gom mà để lại nơi tập kết rác . Người có rác bị dán giấy vi phạm phải mang rác về nhà ngay.

【税金】

○住民税（市民税・県民税）

前年（1月～12月）の個人の所得に対してかかる税金です。

課税の対象となる人	その年の1月1日現在大津市に住民登録のある人
申告が必要な人	1月1日現在大津市に住んでいて、前年の1月から12月までに所得があった人。ただし、次の人は申告の必要はありません。 ①給与所得の他に所得がなく、勤務先から大津市へ給与支払報告書が提出されている人 ②税務署に確定申告をした人

お問い合わせ先 市民税課 TEL 077-528-2721・2722

○固定資産税・都市計画税

課税の対象となる人	大津市内で毎年1月1日に土地・家屋や事業に使う償却資産（機械・器具など）を所有している人 市街化区域の中に土地・家屋を所有している人は、都市計画税もかかります。
-----------	---

お問い合わせ先 資産税課 TEL 077-528-2723

○軽自動車税（種別割）

■課税の対象となる人

毎年4月1日の時点で、主たる定置場（駐車する場所）が大津市内にある原動機付自転車・軽二輪車・軽自動車・小型特殊自動車・二輪の小型自動車（以下、軽自動車等）を持っている人。

※所有権留保つき割賦販売（ローン購入）の場合は、使用者を所有者とみなします。

■支払について

毎年支払う必要があります。1年分を5月1日から5月31日までに支払ってください。

■軽自動車等の申告

廃車、譲渡等で所有しなくなったときや、住所変更などにより大津市内で使用しなくなったときは、手続き（申告）が必要です。

■届出場所

種類	窓口	所在地	電話番号
原動機付自転車・小型特殊自動車	大津市役所税の窓口 または各支所	大津市御陵町 3-1	077-528-2707
軽自動車（二輪のものを除く。）	軽自動車検査協会 滋賀事務所	守山市木浜町 2298-3	050-3816-1843
軽二輪・二輪の小型自動車	近畿運輸局 滋賀運輸支局	守山市木浜町 2298-5	050-5540-2064

【Thuế】

○Thuế cư trú (thuế thành phố • thuế tỉnh)

Là thuế được tính dựa trên thu nhập cá nhân của năm trước (tháng 1 ~ tháng 12) .

Người phải nộp thuế	Là người có đăng ký cư trú tại thành phố Otsu đến ngày mùng 1 tháng 1 của năm đó.
Người cần khai báo thuế	Những người đang cư trú tại thành phố Otsu tính đến ngày 1 tháng 1 và có thu nhập trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 12 của năm trước. Tuy nhiên, các trường hợp sau đây không cần phải khai báo: ① Người chỉ có thu nhập từ tiền lương và nơi làm việc đã nộp “Báo cáo chi trả tiền lương” cho thành phố Otsu. ② Người đã thực hiện khai báo thuế tại sở thuế

Liên hệ: Shiminzei ka (Phòng thuế thị dân) TEL: 077-528-2721 • 2722

○Thuế tài sản cố định , thuế quy hoạch đô thị

Đối tượng chịu thuế	Những người sở hữu đất đai, nhà cửa hoặc tài sản khấu hao dùng cho hoạt động kinh doanh (như máy móc, thiết bị, v.v.) tại thành phố Otsu vào ngày 1 tháng 1 hằng năm. Ngoài ra, những người sở hữu đất hoặc nhà trong khu vực đô thị hóa còn phải nộp thêm thuế quy hoạch đô thị.
----------------------------	--

Liên hệ : Shisanzei ka (Phòng thuế tài sản) TEL: 077-528-2723

○Thuế xe cơ giới hạng nhẹ (thu theo từng loại xe)

■Đối tượng chịu thuế

Những người sở hữu xe gắn máy, xe mô tô hạng nhẹ, ô tô hạng nhẹ, xe đặc chủng cỡ nhỏ, mô tô phân khối lớn hai bánh (sau đây gọi chung là “xe cơ giới hạng nhẹ”) có địa điểm đỗ chính tại thành phố Otsu tính đến ngày 1 tháng 4 hằng năm.

※ Trong trường hợp mua trả góp có giữ quyền sở hữu (mua bằng hình thức vay), người sử dụng được xem là chủ sở hữu.

■Về việc nộp thuế

Thuế phải nộp hàng năm . Vui lòng nộp thuế cho cả năm trong thời gian từ ngày 1/5 đến 31/5.

■Khai báo đối với xe cơ giới hạng nhẹ

Khi không còn sở hữu do hủy đăng ký hay chuyển nhượng, hoặc do thay đổi địa chỉ và không còn sử dụng xe trong phạm vi thành phố Otsu, thì cần phải thực hiện thủ tục (khai báo).

■Nơi nộp hồ sơ khai báo

Loại xe	Nơi tiếp nhận	Địa chỉ	Điện thoại
Xe gắn máy Xe đặc thù cỡ nhỏ	Quầy thuế tại tòa thị chính Otsu hoặc tại các Shisho (văn phòng địa phương)	Otsu-shi Goryocho 3-1	077-528-2707
Xe ô tô hạng nhẹ (Trừ xe 2 bánh)	Kei Jidousha Kensa Kyokai Văn phòng Shiga	Moriyama-shi Konohamacho 2298-3	050-3816-1843
Xe mô tô hạng nhẹ Xe mô tô phân khối lớn	Kinki Unyu kyoku Shiga Unyu shikyoku	Moriyama-shi Konohamacho 2298-5	050-5540-2064

■原動機付自転車・小型特殊自動車の手続きに必要なもの

届出人の本人確認書類（運転免許証・在留カードなど）が必要です。
 代理人が手続きする場合は、委任状が必要です。忘れずにお持ちください。

申告事由		提出資料	届出期間	
新規登録	販売業者から購入した	販売証明書	15日以内	
	市外で登録していたものの登録	廃車済		廃車証明書
		未廃車		旧市区町村の標識(ナンバープレート)
名義変更	市内の人から譲り受けたものの登録	廃車済	廃車証明書	
		未廃車	譲渡証明書	
番号変更	標識(ナンバープレート)の紛失、破損	弁償金(300円)※	30日以内	
廃車	標識(ナンバープレート) 無			
	標識(ナンバープレート) 有	標識(ナンバープレート)		

※盗難被害は、警察署に盗難届出をしてください。盗難届出受理番号・届出年月日が確認できるもののみ弁償金を免除します。

■軽自動車税（種別割）の減免

障害の程度など一定の要件を満たした場合に、減免を受けることができます。
 詳しくは「大津市ホームページ」をご覧ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1215/g/keiji/42255.html>



お問い合わせ先 市民税課 TEL 077-528-2707

○市税の納付

市役所から「納税通知書」が届いたら、同封されている納付書で、市役所（税の窓口や支所）、納付書に記載の金融機関、コンビニエンスストアで納付してください。（現金のみ）

また、預貯金口座から自動的に引き落としができる口座振替やクレジットカードを使った納付、Pay Payなどのスマートフォンアプリからも納付することができます。

納付方法について、詳しくは「大津市ホームページ」をご覧ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1206/g/01/63037.html>



お問い合わせ先 収納課 TEL 077-528-2728

○市税の還付

二重納付や税額変更などで還付金が発生した場合、市役所から「過誤納金還付通知書」をお送りします。通知が届きましたら、内容を確認いただき還付の手続きをしてください。

還付金の振込は、申請をいただいてから、おおよそ1か月かかりますのでご了承ください。

還付金の発生後、直ちに帰国される方は事前に収納課までご連絡ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1206/g/04/63065.html>



お問い合わせ先 収納課 TEL 077-528-2728

■ Giấy tờ cần thiết khi làm thủ tục liên quan đến xe gắn máy , xe đặc thù cỡ nhỏ

Cần có giấy tờ tùy thân (như bằng lái xe , thẻ cư trú ,v.v..) của người nộp hồ sơ.

Xin lưu ý: nếu có người đại diện làm thay thủ tục thì cần có giấy ủy quyền.

Lý do nộp đơn		Giấy tờ cần nộp	Thời gian nộp	
Đăng ký mới	Đã mua xe từ nhà bán hàng	Giấy chứng nhận bán xe	Trong vòng 15 ngày	
	Đăng ký đối với xe đã được đăng ký ngoài thành phố.	Đã hủy đăng ký		Giấy chứng nhận hủy đăng ký xe
		Chưa hủy đăng ký		Biển số xe của địa phương cũ
Sang tên chủ sở hữu	Đăng ký đối với xe nhận chuyển nhượng từ người trong cùng thành phố.	Đã hủy đăng ký	Giấy chứng nhận hủy đăng ký xe	
		Chưa hủy đăng ký	Giấy chứng nhận chuyển nhượng	
Đổi biển số xe	Biển số xe Bị mất , Bị hỏng	※Phí bồi thường biển số (¥300)	Trong vòng 30 ngày	
Hủy đăng ký xe	Biển số xe Không có			
		Biển số xe Có	Biển số	

※Nếu bị mất cấp , hãy nộp đơn trình báo mất cấp cho sở cảnh sát . Chỉ miễn phí bồi thường nếu có số tự lý và ngày báo mất cấp (do Cảnh sát cấp).

■ Miễn giảm thuế cho xe cơ giới hạng nhẹ (tính theo loại xe)

Có thể được miễn giảm thuế khi thỏa mãn các điều kiện nhất định về mức độ khuyết tật.

Để biết thêm chi tiết , vui lòng truy cập và xem thông tin tại 「Trang chủ thành phố Otsu」

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1215/g/keiji/42255.html>



Liên hệ: Shiminzei ka (Phòng thuế thị dân) TEL: 077-528-2707

○Nộp thuế thành phố

Khi tòa thị chính gửi 「納税通知書—Giấy thông báo nộp thuế」 đến nhà , bạn hãy cầm giấy nộp thuế được gửi kèm theo và ra nộp tiền tại tòa thị chính (quầy thuế hay văn phòng địa phương) , các ngân hàng , cửa hàng tiện lợi được liệt kê trên giấy nộp thuế . (Chỉ chấp nhận tiền mặt) . Ngoài ra , bạn có thể nộp thuế qua thanh toán tự động từ tài khoản ngân hàng hay thẻ tín dụng hoặc nộp thuế qua các ứng dụng điện thoại như LINE Pay, Pay Pay,v.v.,

Về cách thức nộp thuế , để biết thêm thông tin chi tiết ,hãy xem thông tin tại

「Trang chủ của thành phố Otsu」

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1206/g/01/63037.html>



Liên hệ : Shūnō ka (Phòng thu nộp thuế) TEL :077-528-2728

○Hoàn lại thuế thành phố

Khi phát sinh việc hoàn lại thuế do nộp thuế 2 lần hoặc thay đổi số tiền nộp thuế, thành phố sẽ gửi đến cho bạn "過誤納金還付通知書—Thu thông báo hoàn tiền do nộp thuế nhầm / thừa ". Khi bạn nhận được thông báo này, hãy kiểm tra nội dung và tiến hành thủ tục hoàn lại tiền thuế . Xin lưu ý rằng quá trình chuyển tiền hoàn thuế có thể mất khoảng một tháng kể từ thời điểm bạn yêu cầu. Nếu bạn đang lên kế hoạch trở về nước ngay sau khi phát sinh việc hoàn lại thuế , vui lòng liên hệ trước với Shūnō ka (Phòng thu nộp thuế).

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/005/1206/g/04/63065.html>



Liên hệ : Shūnō ka (Phòng thu nộp thuế) TEL: 077-528-2728

【国民年金】

20歳以上60歳未満の人のうち、勤務先で厚生年金や共済組合に入っていない人は、国民年金に入る義務があります。

○脱退一時金

保険料を6か月以上支払った外国人が、老齢基礎年金の受給資格を満たさずに日本国内に住所を有さなくなった場合は、出国してから2年以内に請求すれば、脱退一時金が支払われます。詳しくは、出国前に大津年金事務所で相談してください。

日本年金機構 大津年金事務所 お客様相談室			
住 所	大津市打出浜 13-5	電 話	077-521-1126
相談受付時間	月曜日～金曜日：午前 8:30～午後 5:15 ※ 土曜日、日曜日、祝休日、年末年始を除く ※ 月曜日は、受付時間を午後 7 時まで延長（月曜日が休日の場合は週初の開所日） 第 2 土曜日（予約制）：午前 9:30～午後 4:00		

(参考) 日本年金機構ホームページ「外国人のみなさま／International」
<https://www.nenkin.go.jp/international/index.html>



【国民健康保険】

住民票がある外国人は、全員が公的医療保険に入らなくてはなりません。

入る義務がある人	住民票があり、健康保険に入っていない人（会社を辞めて社会保険を脱退した人も含みます。）
手続きするところ	市役所保険年金課 または 支所
手続きに必要なもの	在留カード等またはマイナンバーカード、健康保険を脱退した人は資格喪失証明書
保険料の支払方法	市役所から納付書が届くので、必ず期限までに市役所・支所または納付書の裏に書かれている金融機関、コンビニエンスストアで支払ってください。 口座振替の手続きは、口座をお持ちの市内の金融機関へ被保険者番号のわかるもの、預貯金通帳、届出印を持って申し込んでください。 スマートフォン決済アプリは「PayPay 請求書払い」「モバイルレジ」「PayB」「d 払い請求書払い」「J-Coin 請求書払い」「au PAY（請求書支払い）」「楽天銀行コンビニ支払いサービス」「楽天ペイ（請求書支払い）」のご利用ができます。
受けることができる給付	・病気やケガで治療を受けたとき、病院でマイナ保険証、もしくは資格確認書を見せれば、保険診療分について、ご自身の自己負担割合で受診できます。 ・1か月に病院に支払った金額が一定額を超えた場合、市役所に申請し、認められれば、超えた分が支払われます。 ・加入者が出産したり、死亡したときも、市役所に申請すればお金を受け取ることができます。

詳しくは「大津市ホームページ」をご覧ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/apply/hn/k/index.html>



お問い合わせ先 保険年金課 TEL 077-528-2750

【Lương hưu quốc dân “KOKUMIN NENKIN”】

Tất cả mọi người trong độ tuổi từ 20 đến 60 , trừ những người tham gia lương hưu phúc lợi (KOSEI NENKIN) , lương hưu tương hỗ (KYOSAI NENKIN) , thì đều có nghĩa vụ đóng bảo hiểm tham gia lương hưu quốc dân.

○Tiền trợ cấp lương hưu rút 1 lần –(Dattai Ichijikin)

Người nước ngoài đã đóng bảo hiểm từ 6 tháng trở lên nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu cơ bản khi về già và không còn địa chỉ cư trú tại Nhật Bản thì sau khi về nước, trong vòng 2 năm kể từ ngày xuất cảnh , có thể nộp đơn yêu cầu thanh toán khoản Tiền trợ cấp lương hưu rút 1 lần. Để biết thêm thông tin chi tiết , trước khi về nước, hãy liên hệ với Văn phòng lương hưu thành phố Otsu.

Cơ quan Hưu trí Nhật Bản văn phòng lương hưu Otsu - Phòng tư vấn khách hàng			
Địa chỉ	Otsu-shi Uchidehama 13-5	Điện thoại	077-521-1126
Thời gian tiếp nhận tư vấn	Thứ Hai ~ thứ Sáu : 8:30 sáng ~ 5:15 chiều ※ Trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ , kỳ nghỉ năm mới. ※ Thứ Hai : thời gian tiếp nhận kéo dài đến 7 giờ tối (nếu thứ Hai là ngày nghỉ thì áp dụng vào ngày làm việc đầu tiên trong tuần) Thứ Bảy của tuần thứ 2 (Đặt lịch hẹn) : 9:30 sáng~4:00 chiều		

(Tham khảo) Trang chủ của Cơ quan Hưu trí Nhật Bản 「Dành cho người nước ngoài /International」
<https://www.nenkin.go.jp/international/index.html>



【Bảo hiểm sức khỏe quốc dân “KOKUHO”】

Tất cả người nước ngoài có đăng ký cư trú đều bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế công.

Người có nghĩa vụ tham gia	Người có đăng ký cư trú , chưa tham gia bảo hiểm y tế (gồm cả những người đã thôi việc ở công ty , rút khỏi bảo hiểm xã hội).
Nơi làm thủ tục	Tòa thị chính - phòng Bảo hiểm và Lương hưu hoặc tại Shisho (văn phòng địa phương).
Giấy tờ cần thiết khi làm thủ tục	Thẻ cư trú (Zairyu card) , hoặc thẻ mã số cá nhân (My Number), người đã ngừng tham gia bảo hiểm y tế sẽ cần Giấy chứng nhận mất tư cách (shikaku sonnshitsu shoumeisho) .
Cách đóng tiền bảo hiểm	Thành phố sẽ gửi giấy thông báo nộp tiền cho bạn nên khi có giấy thông báo , trong thời gian quy định ,hãy đóng tiền tại tòa thị chính ,Shisho (văn phòng địa phương) hoặc tại các ngân hàng , cửa hàng tiện lợi được ghi ở mặt sau của giấy . Về thủ tục thanh toán tự động qua tài khoản ngân hàng , hãy mang theo giấy tờ ghi rõ số bảo hiểm, số tiết kiệm , con dấu đã đăng ký (inkan) đến ngân hàng trong thành phố để làm thủ tục Có thể thanh toán qua ứng dụng điện thoại như 「PayPay seikyū shobarai」 , 「Mobairureji」 , 「PayB」 , 「 dbarai seikyū shobarai」,「J-Coin seikyūsho barai」,「au PAY(seikyūsho shiharai)」 ,ngân hàng Rakuten dịch vụ trả tiền tại cửa hàng tiện lợi) 」 , 「 Rakuten Pay seikyūsho shiharai」 .
Chế độ trợ cấp được hưởng	<ul style="list-style-type: none">• Khi đi khám hoặc điều trị do bệnh tật hay chấn thương, chỉ cần trình thẻ tích hợp bảo hiểm (Maina hokensho) hoặc Giấy xác nhận tư cách ,bạn chỉ phải trả phần chi phí theo tỷ lệ tự chi trả• Nếu số tiền bạn đã trả cho bệnh viện trong 1 tháng vượt quá số tiền nhất định thì bạn nộp đơn lên tòa thị chính , và nếu được chấp nhận thì khoản tiền vượt quá đó sẽ được trả lại.• Người tham gia bảo hiểm khi sinh con hay qua đời , nếu nộp đơn lên tòa thị chính thì có thể nhận được tiền trợ cấp

Để biết thêm thông tin chi tiết , vui lòng xem 「Trang chủ của thành phố Otsu 」 .
<https://www.city.otsu.lg.jp/apply/hn/k/index.html>



Liên hệ : Hoken nenkin ka (Phòng Bảo hiểm và Lương hưu) TEL: 077-528-2750

【福祉医療費助成制度】

福祉医療費助成制度とは、大津市民の保健の向上と福祉の増進を目的とし、健康保険で診療を受けた場合の自己負担の一部または全部を助成する制度です。各助成制度については下記をご覧ください。ただし、所得制限があります(乳幼児および子どもの医療費助成は除く。)

詳しくは「大津市ホームページ」をご覧ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/kenko/i/j/index.html>



お問い合わせ先 保険年金課 TEL 077-528-2653

【後期高齢者医療制度】

後期高齢者医療制度は75歳以上のすべての方と65歳以上で一定の障がいがある方を対象とした医療制度です。滋賀県内のすべての市と町で構成する滋賀県後期高齢者医療広域連合が運営の主体となります。住民票がある外国人は、全員が公的医療保険に入らなくてはなりません。

原則として被保険者全員に保険料を納めていただきます。マイナ保険証、資格確認書を提示すれば1割、2割または3割の自己負担で診療や治療などが受けられます。大津市では、皆様からの申請や届出の受付、資格確認書の送付、保険料の徴収、各種相談などを行っています。

詳しくは「大津市ホームページ」をご覧ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/020/1403/g/koreiiryu/index.html>



お問い合わせ先 保険年金課 TEL 077-528-2687

【障害がある人】

○障害者手帳

体などに不自由がある人が、いろいろな支援やサービスを受けるために必要な手帳で3種類の障害者手帳があります。手帳をもらうためには市役所障害福祉課への申請が必要です。

- 1 身体障害者手帳：体の不自由な人の手帳です。
- 2 療育手帳：知的障害がある人の手帳です。
- 3 精神障害者保健福祉手帳：精神疾患がある人の手帳です。

お問い合わせ先 障害福祉課 TEL 077-528-2745

【Chế độ trợ cấp chi phí y tế và phúc lợi】

Chế độ trợ cấp y tế và phúc lợi là một chính sách nhằm nâng cao sức khỏe và tăng cường phúc lợi cho người dân thành phố Otsu. Chế độ này trợ cấp một phần hoặc toàn bộ chi phí tự chi trả khi người dân đi khám, điều trị theo bảo hiểm y tế. Đối với từng chế độ trợ cấp cụ thể, vui lòng xem nội dung bên dưới. Tuy nhiên có áp dụng về giới hạn thu nhập (ngoại trừ trợ cấp chi phí y tế cho trẻ sơ sinh và trẻ em).

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [Trang chủ của thành phố Otsu].

<https://www.city.otsu.lg.jp/kenko/i/j/index.html>



Liên hệ :Hoken nenkin ka (Phòng Bảo hiểm và Lương hưu) TEL: 077-528-2653

【Hệ thống y tế dành cho người cao tuổi】

Hệ thống y tế dành cho người cao tuổi là hệ thống y tế dành cho người từ 75 tuổi trở lên và những người từ 65 tuổi trở lên có một mức độ khuyết tật nhất định. Liên hiệp diện rộng y tế cho người cao tuổi tỉnh Shiga, bao gồm các thành phố và thị trấn trong tỉnh, là đơn vị vận hành chính. Người nước ngoài có đăng ký cư trú đều bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế công.

Về nguyên tắc, tất cả những người được bảo hiểm đều phải đóng phí bảo hiểm. Khi xuất trình thẻ bảo hiểm tích hợp Mainahoken, hoặc Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm, bạn có thể được khám và điều trị với mức tự chi trả là 10%, 20%, 30%. Tại thành phố Otsu, chúng tôi tiếp nhận đơn đăng ký, khai báo, gửi Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tư vấn các vấn đề liên quan.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [Trang chủ của thành phố Otsu].

<https://www.city.otsu.lg.jp/soshiki/020/1403/g/koreiiryoy/index.html>



Liên hệ Hoken nenkin ka (Phòng Bảo hiểm và Lương hưu) TEL: 077-528-2687

【Dành cho người khuyết tật】

○Sổ tay dành cho người khuyết tật

Là sổ tay cần thiết để người khuyết tật có thể nhận được các dịch vụ, hỗ trợ khác nhau. Có 3 loại sổ tay. Để nhận được sổ tay, cần nộp đơn liên hệ tại Shiyakusho Shōgai Fukushi ka (Phòng Phúc lợi cho người khuyết tật thành phố).

- 1 **Sổ tay người khuyết tật thân thể** : Là sổ tay dành cho người khuyết tật về vận động.
- 2 **Sổ tay giáo dục và chăm sóc** : Là sổ tay dành cho người khuyết tật về trí tuệ.
- 3 **Sổ tay Sức khỏe và Phúc lợi cho người khuyết tật tâm thần** : Là sổ tay dành cho người có bệnh lý tâm thần.

Liên hệ : Shōgai fukushi ka (Phòng Phúc lợi cho người khuyết tật) TEL: 077-528-2745

【自然災害に備えて】

普段から指定緊急避難場所・避難所の確認をしておきましょう。

各避難所は災害の状況に応じて開設されます。市からの開設情報に注意してください。

指定緊急避難場所

大規模な地震や火災等の災害発生により、住家が倒壊及びその恐れがある場合、また火災の発生や延焼の恐れがある場合に、住民が一時的に身の安全を確保するために避難する場所です。大津市では学校園のグラウンドや公園などを中心に指定しています。

指定避難所

地震、風水害、火災等の災害発生により、住家が損壊、浸水、焼失し、またその恐れがある場合に、一時的に身の安全を確保し、生活するための施設です。大津市では、学校園（主に体育館や遊戯室）や市民センター（公民館）などの建物を中心に指定しています。

★指定緊急避難場所・避難所の詳細や、その他防災に関する情報については
大津市防災ポータルサイトから確認してください。



★アプリ「Safety tips」は、台風などの気象情報や地震、避難情報などの
災害に関する情報を 15 言語で提供しています。ぜひご利用ください。

<https://www.city.otsu.lg.jp/bousai/12/53274.html>



【仕事を探したいとき】

ハローワーク大津（大津公共職業安定所）では、働くことのできる在留資格のある外国人に仕事の相談や紹介を行っています。

	ハローワーク大津
住 所	大津市打出浜 14-15
電 話	077-522-3773
相談受付時間	月曜日・水曜日・金曜日： 午前 8:30～午後 6:00 火曜日・木曜日： 午前 8:30～午後 5:15 第 1・3 土曜日： 午前 10:00～午後 5:00 (祝休日、年末年始を除く)

【Chuẩn bị phòng chống thiên tai】

Hãy thường xuyên kiểm tra Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định , Nơi trú ẩn được chỉ định. Mỗi nơi trú ẩn sẽ được mở tùy theo tình hình cụ thể của thiên tai . Hãy theo dõi thông tin mở các nơi trú ẩn do thành phố thông báo.

Shitei kinkyū hinan basho (Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ

Khi xảy ra các thảm họa như động đất lớn, hỏa hoạn khiến nhà bị sập hoặc có nguy cơ sập , hoặc khi có cháy hay có nguy cơ cháy lan, thì đây là những địa điểm để người dân tạm thời sơ tán nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân. Tại thành phố Otsu , các địa điểm chủ yếu được chỉ định là sân trường học , cơ sở giáo dục mầm non, công viên v.v..

Shitei hinanjo (Nơi trú ẩn được chỉ

Khi xảy ra các thảm họa như động đất ,bão lũ , hỏa hoạn khiến nhà ở bị hư hỏng , ngập nước, bị thiếu rui hoặc có nguy cơ xảy ra các tình trạng này ,thì đây là những cơ sở dùng để tạm thời đảm bảo an toàn cho người dân và phục vụ sinh hoạt. Tại thành phố Otsu , các cơ sở chủ yếu được chỉ định là trường học , cơ sở giáo dục mầm non (chủ yếu là nhà thi đấu , phòng sinh hoạt vui chơi) , nhà văn hóa cộng đồng Kominkan.

★Để biết thêm chi tiết về Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định , Nơi trú ẩn được chỉ định, các thông tin về phòng chống thiên tai khác, xin vui lòng kiểm tra thông tin tại Cổng thông tin điện tử phòng chống thiên tai thành phố Otsu (Otsu-shi bousai potaru).



★Ứng dụng 「Safety tips」 cung cấp thông tin liên quan đến thiên tai , thảm họa như thời tiết bão , động đất , thông tin sơ tán v.v..bằng 15 ngôn ngữ Mọi người hãy sử dụng ứng dụng này

<https://www.city.otsu.lg.jp/bousai/12/53274.html>



【Tìm việc làm】

Tại Hellowork Otsu (Otsu kokyo shokugyo anteisho -phòng giới thiệu việc làm -) , chúng tôi giới thiệu , tư vấn về công việc cho người nước ngoài có tư cách lưu trú để có thể làm việc .

	Hello work Otsu
Địa chỉ	Otsu-shi Uchidehama 14-15
Điện thoại	077-522-3773
Thời gian tiếp nhận tư vấn	Thứ Hai・Tur・Sáu : 8:30 sáng～6:00 chiều Thứ Ba・Năm : 8:30 sáng～5:15 chiều Thứ Bảy tuần thứ 1・3 : 10:00 sáng ～5:00 chiều (trừ ngày lễ , kỳ nghỉ năm mới)

【運転免許】

○日本で車を運転する

日本で車を運転するためには、ジュネーブ条約に定める様式に合致した国際運転免許証や日本の運転免許証を持っている必要があります。

○日本の運転免許証を取る

日本の運転免許証を取るときは、自動車学校等で交通ルールを学習する方法と、運転免許センターで直接とる方法があります。筆記試験と実技試験と適性試験に合格する必要があります。

○日本の運転免許証の有効期限

免許証に有効期限が記載されています。忘れずに更新手続きをしてください。

○外国の運転免許証を日本の免許証に切り替える

滋賀県運転免許センターで申請をします。あらかじめ翻訳文を取得後、電話で予約が必要です。

申請するところ	滋賀県運転免許センター 守山市木浜町 2294		
電 話	077-585-1255	受付時間	月曜日～金曜日 午前 9:00～11:00、午後 1:00～5:00 (土曜日、日曜日、祝休日、年末年始は休み)
切替えの要件	・ 外国で運転免許証を取ってからその国に通算して 3 か月以上滞在していること ・ 申請するときに、その外国運転免許証が有効であること		

手続きに必要なものなど、詳しくは滋賀県警のホームページ

(<https://www.pref.shiga.lg.jp/police/menkyo/kokugai/301012.html>) をご覧ください

(英語・韓国語・中国語・ポルトガル語・スペイン語でも記載されています。)



【Giấy phép lái xe】

○Khi lái xe ở Nhật Bản

Để lái xe ở Nhật Bản, bạn cần có giấy phép lái xe quốc tế phù hợp với mẫu quy định của Công ước Genève hoặc giấy phép lái xe do Nhật Bản cấp.

○Lấy giấy phép lái xe của Nhật Bản

Khi lấy giấy phép lái xe của Nhật Bản có 2 cách. Đó là bạn có học luật giao thông tại trường dạy lái xe hoặc thi trực tiếp tại trung tâm cấp giấy phép lái xe. Bạn cần phải đỗ các kỳ thi lý thuyết, thi thực hành và kiểm tra năng lực thích ứng.

○Thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe của Nhật Bản:

Thời hạn hiệu lực được ghi trên giấy phép lái xe. Hãy nhớ làm thủ tục gia hạn đúng thời hạn.

○Để chuyển đổi giấy phép lái xe nước ngoài sang giấy phép lái xe của Nhật Bản

Bạn cần nộp đơn tại **Shigaken Unten menkyo center (Trung tâm cấp giấy phép lái xe tỉnh Shiga)**. Trước đó, hãy chuẩn bị bản dịch và đặt lịch hẹn qua điện thoại.

Nơi nộp đơn	Shigaken Unten menkyo center — Moriyama Konohamacho 2294		
Điện thoại	077-585-1255	Thời gian làm việc	Thứ Hai ~ thứ Sáu Sáng 9:00~11:00、Chiều 1:00~5:00 (Nghỉ thứ Bảy, chủ Nhật, ngày lễ, năm mới)
Điều kiện chuyển đổi giấy phép lái xe	<ul style="list-style-type: none">Chủ sở hữu bằng lái phải có tổng thời gian ở nước đó trên 3 tháng kể từ ngày có bằng. Tổng thời gian trên 3 tháng là thời gian cộng dồn.Khi nộp đơn, giấy phép lái xe nước ngoài của bạn phải còn hiệu lực.		

Để biết thêm thông tin chi tiết về các thủ tục cần thiết, xin hãy xem thông tin tại Trang chủ của cảnh sát tỉnh Shiga.



(<https://www.pref.shiga.lg.jp/police/menkyo/kokugai/301012.html>)

(Có thông tin bằng tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha.)